

Số: 53 /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBNDTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ + CV VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Quy định này không áp dụng đối với các công trình xây dựng đặc thù theo quy định tại Điều 128 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và công trình quốc phòng, an ninh theo quy định tại mục VI Phụ lục X Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Các nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

- Tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và các nội dung giám định khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình và tổ

chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 14/2024/TT-BXD ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP cho các công trình được quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

4. Tổ chức xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; chủ trì điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 49, khoản 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các sự cố thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình (sau đây gọi là công tác nghiệm thu công trình xây dựng) đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo các nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

7. Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quy định này

1. Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác (trừ các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

3. Sở Công Thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ các công trình công nghiệp đã phân công cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại khoản 4 Điều này và phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ công trình điện gió; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quy định này đối với các công trình cấp III, cấp IV; nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa bàn do đơn vị quản lý (trừ các công trình hồ, đập, đê, kè; hệ thống đường dây và trạm biến áp cấp III; cầu cấp III; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý tại khoản 4 Điều 4 Quy định này).

Điều 6. Phân công, phân cấp quản lý nhà nước theo khoản 6, khoản 7 Điều 3 Quy định này

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công

trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm d khoản này và các công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này *(trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm d khoản này và các công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này)* và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Sở Công Thương đối với các công trình quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này *(trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng kiểm tra; các công trình đã phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại điểm d khoản này và các công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này)* và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các loại công trình quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này *(trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình điện gió; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư)* và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã *(trừ xã Canh Liên và 09 xã không thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gồm: Ia O, Nhơn Châu, Ia Púch, Ia Mơ, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom, Ia Chia, Krong).*

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được phân chia thành các dự án thành phần gồm nhiều công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có loại và cấp khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án thành phần; trường hợp gồm nhiều công trình chính có cùng một cấp cao nhất, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình

chính đã được lựa chọn để xác định cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình trước ngày Quy định này có hiệu lực thì cơ quan này tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

2. Công trình xây dựng không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đã được cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng khi hoàn thành thi công xây dựng công trình trước ngày Quy định này có hiệu lực thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình tiếp tục tổ chức thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

3. Trường hợp công trình xây dựng được xây dựng trên địa bàn của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng:

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Quy định này, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

c) Thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình xây dựng chuyên ngành được giao quản lý.

d) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý theo phân cấp.

b) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh (nếu có) để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này theo phân cấp.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan có văn bản phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.